

QUY ĐỊNH

**Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

Đất chuyên trồng lúa nước là đất trồng được hai vụ lúa nước trở lên trong năm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất (gọi chung là người sử dụng đất) từ đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp.

Đối với các trường hợp thu hồi đất trồng lúa nước giao Trung tâm Phát triển Quỹ nhà đất Tỉnh thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng để giao cho các chủ đầu tư thực hiện dự án thì Trung tâm Phát triển Quỹ nhà đất Tỉnh có trách nhiệm nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa và thu lại số tiền này khi bàn giao đất cho các chủ đầu tư theo quy định.

Đối với trường hợp thu hồi đất trồng lúa nước giao Ban Quản lý Dự án và Phát triển quỹ đất cấp huyện thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng để giao cho các chủ đầu tư thực hiện dự án thì Ban Quản lý Dự án và Phát triển quỹ đất cấp huyện có trách nhiệm nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa và thu lại số tiền này khi bàn giao đất cho các chủ đầu tư theo quy định.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Mức thu và thời hạn nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp

Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa =	Diện tích đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp	Giá của loại đất trồng lúa (tính theo <i>Bảng giá đất quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất</i>) (x) 50%
---	--	---

Thời hạn nộp khoản tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp là 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo khoản tiền phải nộp của Cục Thuế Tỉnh (đối với cơ quan, tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp), Chi cục thuế huyện, thị xã, thành phố (đối với hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp).

Điều 4. Xác định và phê duyệt số tiền phải nộp để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp

1. Diện tích đất trồng lúa nước được Nhà nước giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng sang mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước được xác định cụ thể tại Quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

2. Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định số tiền phải nộp để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa đối với cơ quan, tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định số tiền phải nộp để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa đối với hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường.

Khoản tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa nộp vào ngân sách cấp tỉnh 100%, hạch toán vào tài khoản 7111, chương tương ứng với đối tượng nộp. Ví dụ: tổ chức kinh tế ngoài quốc doanh: chương 554; hộ gia đình, cá nhân: chương 757; mục thu khác, mã nội dung kinh tế (tiểu mục): 4914.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh diện tích đất chuyên trồng lúa nước bị mất do chuyển đổi mục đích sử dụng.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường.

a) Xác định số tiền phải nộp đối với cơ quan, tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định cùng với quyết định giao đất, cho thuê đất, cho chuyển mục đích sử dụng đất.

b) Hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh về tình hình quản lý và sử dụng đất trồng lúa, đặc biệt đất chuyên trồng lúa nước trên địa bàn Đồng Tháp.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành có liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn Tỉnh.

3. Sở Tài chính.

Quản lý, tham mưu phân bổ và sử dụng nguồn kinh phí quy định tại Điều 3 Quy định này và các văn bản khác có liên quan.

4. Cơ quan thuế.

a) Cục Thuế căn cứ quyết định phê duyệt số tiền phải nộp của Ủy ban nhân dân Tỉnh để ban hành thông báo và gửi cho cơ quan, tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước.

b) Chi cục thuế huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định phê duyệt số tiền phải nộp của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố để ban hành thông báo và gửi cho hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

a) Chỉ đạo Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường xác định số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp.

b) Tổ chức công bố công khai và quản lý chặt chẽ đất trồng lúa nước theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa của địa phương đã được cấp có

thẩm quyền phê duyệt; xác định cụ thể diện tích, ranh giới đất trồng lúa, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc bảo vệ diện tích, chỉ giới, chất lượng đất trồng lúa theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phối hợp với các phòng chuyên môn của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt Quy định này.

Điều 6. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân Tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Châu Hồng Phúc